

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

.....

TIỂU LUẬN

MÔN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đề tài: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải
phóng dân tộc.*

MỞ ĐẦU

Trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, dưới ngọn cờ cách mạng Hồ Chí Minh, đất nước ta đã tiến hành những bước nhảy vọt vĩ đại, mở đầu bằng cuộc Cách mạng tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945. Một kỉ nguyên mới của dân tộc đã đến – kỉ nguyên độc lập tự do. Có được những thành quả này là nhờ Hồ Chí Minh đã biết kết hợp một cách tài tình, sáng tạo giữa quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc vào hoàn cảnh cách mạng thực tiễn ở Việt Nam để tạo ra hệ quan điểm sáng tạo dẫn đường cho cách mạng Việt Nam tiến tới thắng lợi. Chính vì thế em đã chọn đề tài ***“Tur tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc”*** để hoàn thiện nhận thức về con đường giải phóng dân tộc của dân tộc cũng như sự nghiệp cách mạng của nước ta.

NỘI DUNG CHÍNH

I. TIỂU SỬ HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước và thế giới có nhiều biến động. Trong nước, chính quyền Nguyễn đã từng bước thừa nhận nền bảo hộ của thực dân Pháp trên toàn cõi đất Việt Nam, các cuộc khai thác của chúng khiến cho nước ta có sự phân hóa rõ rệt. Những cuộc đấu tranh giành độc lập diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại. Trên thế giới cũng có những biến chuyển to lớn. Chủ nghĩa tư bản đã xác lập quyền thống trị trên phạm vi toàn thế giới. Các cuộc đấu tranh sôi nổi của công nhân các nước tư bản cuối thế kỷ 19 đầu 20 mà đỉnh cao là thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga. Hơn thế nữa, Người đã tận mắt thấy cuộc sống nghèo khổ, bị áp bức bóc lột đến cùng cực của đồng bào mình thấy tội ác và sự yếu hèn của triều đình nhà Nguyễn. Người nhận ra những bài học thất bại của những người đi trước như: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám... Tất cả đã thôi thúc Người đi tìm một con đường mới để cứu dân, cứu nước. Quê hương, đất nước đặt niềm tin lớn ở Người trên bước đường tìm đến trào lưu mới của thời đại.

Hồ Chí Minh lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung sau đổi là Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19-5-1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân. Cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc thân sinh của Người là một nhà nho cải tiến có lòng yêu nước thương dân sâu sắc. Tấm gương lao động cần cù ý chí kiên cường

vượt qua gian khổ để đạt được mục tiêu, đặc biệt là tư tưởng thân dân. Lấy dân làm hậu thuẫn cho cải cách chính trị xã hội của cụ Phó Bảng đã có ảnh hưởng sâu sắc đối với quá trình hình thành nhân cách của Nguyễn Tất Thành. Sau này những kiến thức học được từ người cha bắt gặp tư tưởng mới của thời đại đã được Hồ Chí Minh nâng lên thành tưởng cốt lõi trong đường lối chính trị của mình. Cuộc sống của người mẹ bà Hoàng Thị Loan cũng ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Sinh Cung về đức tính nhân hậu, đảm đang, sống chan hòa với mọi người. Còn phải kể tới mối quan hệ và tác động qua lại giữa ba chị em Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Sinh Khiêm và Nguyễn Sinh Cung về lòng yêu nước thương nòi.

II. CƠ SỞ HÌNH THÀNH QUAN ĐIỂM SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

1. Cơ sở lý luận

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc được “Luận cương về những vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin. Từ đây Người sáng tỏ được nhiều điều đã tìm ra con đường để giải phóng dân tộc mình. Người đã rút ra kết luận: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Đó là con đường cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do Đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc, thực hiện người cày có ruộng, sau đó tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Cộng sản ở Việt Nam. Đó là đường lối giương

cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại nhằm đi tới mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã trở thành cơ sở lý luận cho hệ tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và về cách mạng giải phóng dân tộc nói riêng.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta, bắt đầu đặt chế độ đô hộ hà khắc lên nhân dân ta, bóc lột, cướp bóc trắng trợn của cải của nhân dân. Từ đó, đất nước lâm than, nhân dân đói khổ. Đã có nhiều phong trào cách mạng nổ ra nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, đánh đổ triều đình phong kiến nhà Nguyễn bất tài nhưng tất cả đều đi vào bế tắc. Trước tình cảnh đó, năm 1911, Nguyễn Ái Quốc đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước. Trong suốt hơn 30 năm bôn ba nước ngoài, Người đã xây dựng được con đường cứu nước cho dân tộc ta, đưa dân tộc thoát khỏi tối tăm, cùng khổ.

Để đúc kết được con đường cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phải rút ra những bài học, đường lối từ các cuộc cách mạng công nhân của Pháp, và cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, bên cạnh đó là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới. Người đã phân tích đường lối, nguyên nhân thắng lợi và thất bại để nâng lên thành quan điểm giải phóng dân tộc của mình. Đồng thời dựa trên cơ sở thực tiễn cách mạng

Việt Nam với sự phát triển của phong trào yêu nước và phong trào công nhân ở nước ta.

III. NHỮNG QUAN ĐIỂM SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc.

1.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa

- Hồ Chí Minh nhận thấy sự phân hóa giai cấp thuộc địa khác với các nước phương Tây. Các giai cấp ở thuộc địa có sự khác nhau ít nhiều, nhưng đều chung một số phận mất nước nên có chung số phận là người nô lệ mất nước.

- Mâu thuẫn cơ bản ở các nước phương Tây là giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, mâu thuẫn chủ yếu ở xã hội thuộc địa phương Đông là dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân. Do vậy “cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như các nước phương Tây”.

- Đối tượng cách mạng ở thuộc địa không phải là giai cấp tư sản bản xứ, càng không phải là giai cấp địa chủ nói chung, mà là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

- Cách mạng xã hội là lật đổ nền thống trị hiện có và thiết lập một chế độ xã hội mới. Cách mạng ở thuộc địa trước hết phải “lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc”, chứ chưa phải là cuộc cách mạng xóa bỏ sự tư hữu, sự bóc lột nói chung.

- Hồ Chí Minh luôn phân biệt rõ thực dân xâm lược với nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa. Người kêu gọi nhân dân các

nước đế quốc phản đối chiến tranh xâm lược, ủng hộ nhân dân các nước thuộc địa đấu tranh giành độc lập.

- Yêu cầu bức thiết của nhân dân thuộc địa là độc lập dân tộc.

- Ở các nước thuộc địa, nông dân là nạn nhân chính bị bóc lột bởi chủ nghĩa đế quốc. Nông dân có hai yêu cầu: độc lập dân tộc và ruộng đất, nhưng luôn đặt yêu cầu độc lập dân tộc cao hơn so với yêu cầu ruộng đất. Hay nói cách khác nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng thuộc địa là: “Đấu tranh chống lại thực dân xâm lược, giành lại độc lập dân tộc”.

- Tính chất của cách mạng thuộc địa là thực hiện cách mạng tư sản kiểu mới tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Hội nghị thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1951) do Hồ Chí Minh chủ trì, kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, nhấn mạnh đó là “nhiệm vụ bức thiết nhất”.

- Trong nhiều bài nói, bài viết Người khẳng định: “Trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất, độc lập nhất định thành công”, “Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ xum họp một nhà”.

1.2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

- Cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân.

- Mục tiêu cấp thiết của cách mạng ở thuộc địa chưa phải là giành quyền lợi riêng biệt của mỗi giai cấp, mà là quyền lợi chung của toàn dân tộc. Đó là những mục tiêu của chiến lược đấu tranh dân tộc, phù hợp với xu thế của thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc, đáp ứng nguyện vọng độc lập, tự do của quần chúng nhân dân.

- Tháng 5-1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương “thay đổi chiến lược”, từ nhấn mạnh đấu tranh giai cấp sang đấu tranh giải phóng dân tộc. Hội nghị khẳng định dứt khoát: *“Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng phải giải quyết một vấn đề cần thiết “dân tộc giải phóng”, vì vậy cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”*, đánh lại kẻ thù của dân tộc cả về chính trị và kinh tế.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 cũng như những thắng lợi trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 trước hết là thắng lợi của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và tư tưởng độc lập, tự do của Hồ Chí Minh.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản mới giành được thắng lợi hoàn toàn.

Hồ Chí Minh nhận thấy phong trào yêu nước đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đều bị thất bại do các phong trào này chưa tìm được đường lối đấu tranh đúng đắn do còn ảnh hưởng bởi hệ tư tưởng phong kiến hay hệ tư tưởng tư sản. Cũng chính vì thế mà những phong trào này không xác định rõ được nhiệm vụ của cuộc đấu tranh là giải quyết những mâu thuẫn cơ bản nào, không có khả năng tập hợp được lực lượng toàn dân tộc. Trong khi đó chủ nghĩa đế quốc ngày càng bành trướng trở thành một hệ thống thế giới hùng mạnh.

Hồ Chí Minh xác định cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có chung một kẻ thù đó là chủ nghĩa đế quốc thực dân. Người nhận định rằng: *“Chủ nghĩa đế quốc như một con đĩa hai vôi, một vôi bám vào chính quốc, một vôi bám vào thuộc địa, chúng bóc lột người lao động cả hai nơi. Muốn đánh thắng chủ nghĩa đế quốc thì phải đồng thời cắt cả hai vôi của nó đi, tức là phải thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa”*. Từ đó Hồ Chí Minh khẳng định: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*. Như vậy cách mạng giải phóng dân tộc được dẫn dắt bởi hệ tư tưởng Mác-Lênin, là một cánh của cách mạng vô sản.

3. Cách mạng giải phóng dân tộc thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Các lực lượng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) đều thất bại do chưa có một đường lối đúng đắn, chưa có một cơ sở lý luận dẫn đường.

Thầm nhuần tư tưởng Mác-Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc muốn thành công phải có Đảng đại diện cho giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng có vững, cách mạng mới thành công. Đảng của giai cấp công nhân được trang bị lý luận Mác-Lênin, lý luận cách mạng và khoa học mới đủ sức đề ra chiến lược và sách lược giải phóng dân tộc theo quỹ đạo cách mạng vô sản, đó là tiền đề đầu tiên đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi.

4. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: *“Cách mạng muốn thắng lợi phải đoàn kết toàn dân, phải làm cho sĩ, công, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”*. Trong đó lấy công nông là người chủ cách mệnh, là gốc cách mệnh.

Để đoàn kết toàn dân tộc, Người đã chủ trương xây dựng Mặt trận thống nhất rộng rãi để liên kết sức mạnh toàn dân tộc đấu tranh giành độc lập tự do dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta là đánh đổ đế quốc và đại địa chủ

phong kiến tay sai, vừa thực hiện nhiệm vụ giai cấp, vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc. Do vậy, Đảng cần phải hết sức liên lạc với tất cả các tầng lớp như: tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên... để giác ngộ cách mạng cho họ. Còn với bọn trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam thì giữ thái độ trung lập, lợi dụng. Đây chính là điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh. Trong khi, theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, lực lượng của cách mạng chỉ là liên minh công nông, bó hẹp trong giai cấp công nhân và nông dân thì theo quan điểm của Người, lực lượng cách mạng được mở rộng hơn ra nhiều tầng lớp, và đặc biệt là biết lợi dụng tầng lớp tiểu địa chủ, tư bản đã giác ngộ. Ngoài ra, những bộ phận nào đã ra mặt phản động cách mạng thì phải tiêu diệt hoàn toàn.

Đã có ý kiến cho rằng Hồ Chí Minh đã quá chú trọng đến vấn đề dân tộc mà quên mất lợi ích giai cấp đấu tranh. Thực chất, trong khi chủ trương đoàn kết, tập hợp lực lượng, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải quán triệt quan điểm giai cấp: Công nông là gốc cách mệnh, còn các tầng lớp khác chỉ là bầu bạn. Liên lạc với các tầng lớp, giai cấp khác nhưng không được phép nhượng bộ.

5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Đây là luận điểm quan trọng, không chỉ thể hiện sự vận dụng sáng tạo mà còn là một bước phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh.

Mác-Ăngghen chưa có điều kiện bàn nhiều về cách mạng giải phóng dân tộc, các ông mới tập trung bàn về thắng lợi của cách mạng vô sản. Năm 1919, Quốc tế Cộng sản ra đời đã chú ý tới cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng còn đánh giá thấp vai trò của nó và cho rằng thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Ngay Tuyên ngôn ngày thành lập Quốc tế cộng sản có viết: *“Công nhân và nông dân không những ở An Nam, Angieri, Bengan mà cả ở Ba Tư hay Acmenia chỉ có thể giành được độc lập khi mà công nhân ở các nước Anh và Pháp lật đổ được Lôit và Clêmăngxô, giành chính quyền nhà nước vào tay mình”*.

Cho đến tháng 9-1928, Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản vẫn cho rằng: *“Chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến”*.

Vận dụng quan điểm của Lênin về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng ở thuộc địa, vài tháng 6-1924, tại Đại hội V của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc cho rằng: *“Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước di xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các nước thuộc địa... nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung vào các thuộc địa”*. Vì vậy, nếu khinh thường cách mạng ở thuộc địa tức là *“muốn đánh chết rắn đằng đuôi”*.

Trong *Điều lệ* của Hội Liên hiệp công nhân quốc tế, C.Mác viết: *“Việc giải phóng giai cấp công nhân phải do chính giai cấp công nhân giành lấy”*. Vào năm 1925, khi nói với các dân tộc thuộc địa, một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định: *“Vận dụng công thức Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.”*

Từ việc nhận thức được rằng, thuộc địa là khâu yếu nhất trong hệ thống của chủ nghĩa đế quốc, còn chủ nghĩa yêu nước chân chính ở thời hiện đại đã trở thành động lực của cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã khẳng định: Cách mạng giải phóng ở thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc, rồi sau đó giúp đỡ cho những người anh em của mình ở chính quốc trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.

Luận điểm sáng tạo này của Người đã được thực tiễn cách mạng ở một số nước thuộc địa và cách mạng Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn và đã đóng góp vào sự phát triển của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

6. Cách mạng giải phóng dân tộc được thực hiện bằng phương pháp cách mạng bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Theo C.Mác, bạo lực là bà đỡ của mọi chính quyền cách mạng vì giai cấp thống trị bóc lột không bao giờ tự giao chính quyền cho lực lượng cách mạng. Thấm nhuần quan điểm đó của C.Mác, Hồ

Chí Minh đã khẳng định cách mạng bạo lực là sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân để chống lại bạo lực phản cách mạng của bọn xâm lược cấu kết với những kẻ phản động. Quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, Người cho rằng việc thực hiện phương pháp cách mạng bạo lực ở Việt Nam nghĩa là kết hợp những hình thức đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân với những hình thức đấu tranh vũ trang phù hợp.

Nhưng Hồ Chí Minh đã sáng tạo và phát triển nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin về con đường bạo lực cách mạng.

Theo Người, khởi nghĩa vũ trang đương nhiên là phải dùng vũ khí, chiến đấu bằng lực lượng vũ trang, nhưng không phải chỉ là một cuộc đấu tranh quân sự, mà là nhân dân vùng dậy, dùng vũ khí đuổi quân cướp nước. Đó là một cuộc đấu tranh to tát về chính trị và quân sự, là việc quan trọng, làm đúng thì thành công, làm sai thì thất bại.

Bởi vậy con đường cách mạng bạo lực của Hồ Chí Minh là phải xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang, trước hết là lực lượng chính trị. Thực hành con đường bạo lực của Hồ Chí Minh là tiến hành đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, khi điều kiện cho phép thì thực hành đấu tranh ngoại giao, đồng thời phải biết kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và đấu tranh ngoại giao để giành và giữ chính quyền.

Bên cạnh việc khẳng định cách mạng chỉ có thể thành công bằng con đường bạo lực, Hồ Chí Minh cũng đề cao hòa bình. Xuất

phát từ tình yêu thương con người, quý trọng sinh mạng con người, Hồ Chí Minh luôn tranh thủ khả năng giành và giữ chính quyền ít đổ máu. Người luôn tìm mọi cách để ngăn chặn xung đột vũ trang, tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình, chủ động đàm phán, thương lượng, chấp nhận nhượng bộ có nguyên tắc. Những Hiệp định được ký trong năm 1946 đã thể hiện rõ tư tưởng nhân đạo và hòa bình đồng thời thể hiện rõ sự sáng tạo trong đường lối cách mạng của Người. Tư tưởng bạo lực cách mạng và tư tưởng nhân đạo hòa bình thống nhất biện chứng với nhau trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người chủ trương yêu nước, thương dân, yêu thương con người, yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý, tranh thủ mọi khả năng hòa bình để giải quyết xung đột, nhưng một khi không thể tránh khỏi chuên tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng để giành, giữ và bảo vệ hòa bình vì lý tưởng độc lập tự do.

7. Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam phải gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới trên cơ sở tự lực cánh sinh.

Quốc tế cộng sản đã khẳng định cách mạng Việt Nam nói riêng và cách mạng Đông Dương nói chung là một bộ phận của cách mạng vô sản trên toàn thế giới, gắn liền với cách mạng vô sản của các nước Pháp, Nga... Muốn giành được thắng lợi cuối cùng, giai cấp vô sản các nước phải liên minh với nhau để tạo thành một lực lượng thống nhất. Thấm nhuần tư tưởng đó, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ

cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam phải gắn bó chặt chẽ với phong trào giải phóng thuộc địa của các nước khác trên thế giới. Cách mạng Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm, con đường đúng đắn ở những nơi cách mạng đã nổ ra và thành công (như cách mạng tháng 10 Nga), đồng thời phải tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước khác. Người đã kêu gọi các nước thuộc địa anh em thành lập Hội liên hiệp các nước thuộc địa nhằm để tổng hợp sức mạnh chống lại đế quốc. Tuy nhiên không vì thế là đâm ra ý lại, phụ thuộc mà vẫn phải tự lực cánh sinh, tự lực tự cường. Tự lực cánh sinh là một phương châm chiến lược hết sức quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh chủ quan của dân tộc. Như vậy, cách mạng nước ta phải có sự kết hợp giữa sức mạnh quốc tế và sức mạnh dân tộc để tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù.

IV. SỰ VẬN DỤNG NHỮNG QUAN ĐIỂM SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH VÀO THỰC TIỄN

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn. Những lý luận của Người không thể có giá trị nếu xa rời thực tiễn. Chính vì thế, những quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc phải được vận dụng thành công vào cách mạng Việt Nam.

Tháng 5-1941, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa I do Người chủ trì đã đưa ra quyết định tiến hành khởi nghĩa vũ trang, mở đầu bằng một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương để tiến tới tổng khởi nghĩa toàn quốc. Để chuẩn bị

tiến tới khởi nghĩa vũ trang, Người cùng với Trung ương đảng chủ động chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết, đón thời cơ, chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa Tháng tám. Lực lượng tham gia cuộc Tổng khởi nghĩa là toàn bộ dân tộc Việt Nam bao gồm công nông binh, trí thức, và có cả sự tham gia của tầng lớp tiểu địa chủ, tiểu tư sản. Nhưng chủ chốt đó là liên minh công – nông và được sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Kết hợp tất cả các yếu tố đó, quân và dân ta đã giành được chính quyền trên toàn quốc chỉ trong vòng 10 ngày, lật đổ chính quyền thực dân nửa phong kiến, đưa nhân dân ra khỏi cảnh nô lệ lầm than. Bên cạnh đó còn là tiền đề cho thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa khác trên thế giới, kéo theo sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc sau này.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, với chủ trương kháng chiến: *“Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của thế giới”* và dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản, quân và dân ta đã từng bước đẩy lùi được những kế hoạch tấn công của quân Pháp, buộc chúng phải thừa nhận nền độc lập, tự chủ của Việt Nam qua hiệp định Giơnevơ năm 1954. Từ đây, thực dân Pháp hoàn toàn bỏ mộng xâm lược nước ta, đất nước ta hoàn toàn độc lập, nhân dân ta hoàn toàn được tự do.

Không chỉ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp mà sau này thắng lợi vẻ vang

trong kháng chiến chống Mỹ đã khẳng định sâu sắc tính đúng đắn của những quan điểm về cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh và đồng thời cũng thể hiện sự vận dụng nhuần nhuyễn tư tưởng của Người trong con đường cách mạng của Việt Nam sau này.

KẾT LUẬN

Không chỉ thấm nhuần và kế thừa Chủ nghĩa Mác-Lênin, những quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc còn là sự phát triển, sáng tạo dựa trên tình hình thực tế ở Việt Nam. Những quan điểm của Người luôn theo sát từng chặng đường cách mạng của nước ta, luôn là hệ tư tưởng vững chắc soi đường cho cách mạng nước ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Thông qua việc tìm hiểu những quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc giúp em nhận thức rõ được vai trò của Người trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của nước ta nói riêng và sự nghiệp cách mạng của thế giới nói chung. Từ đó xây dựng cho mình một hệ tư tưởng vững chắc để có thái độ đúng đắn đối với những đường lối tư tưởng của Đảng và nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh Một số nhận thức cơ bản.
NXB Chính trị quốc gia Hà Nội năm 2009
2. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia.
3. Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh.
4. <http://www.chungta.com>
5. <http://www.chinhphu.vn>